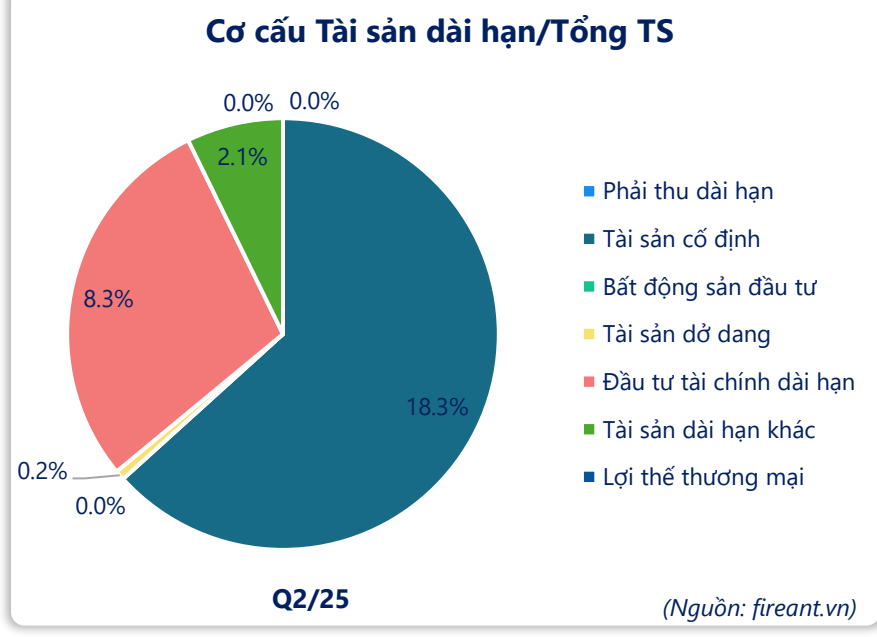
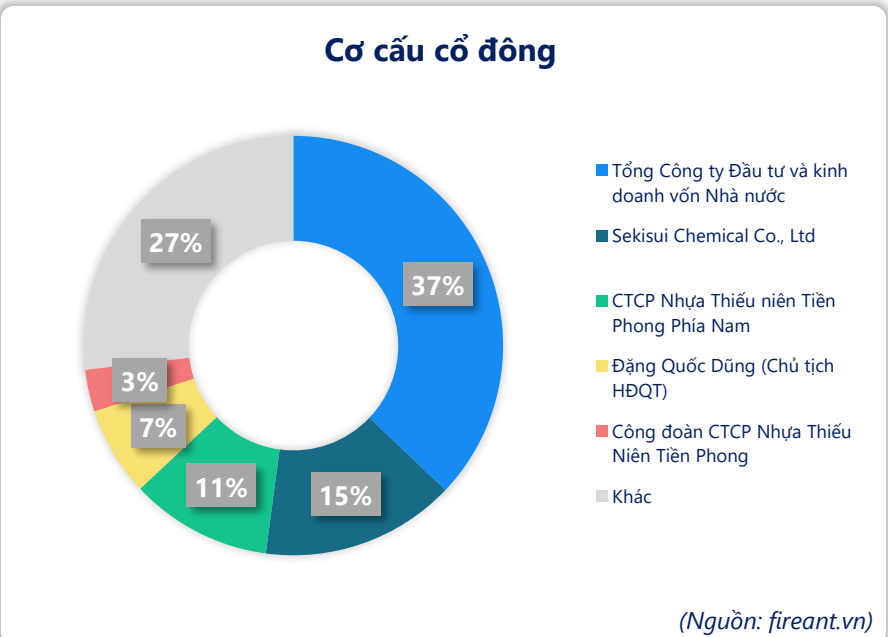
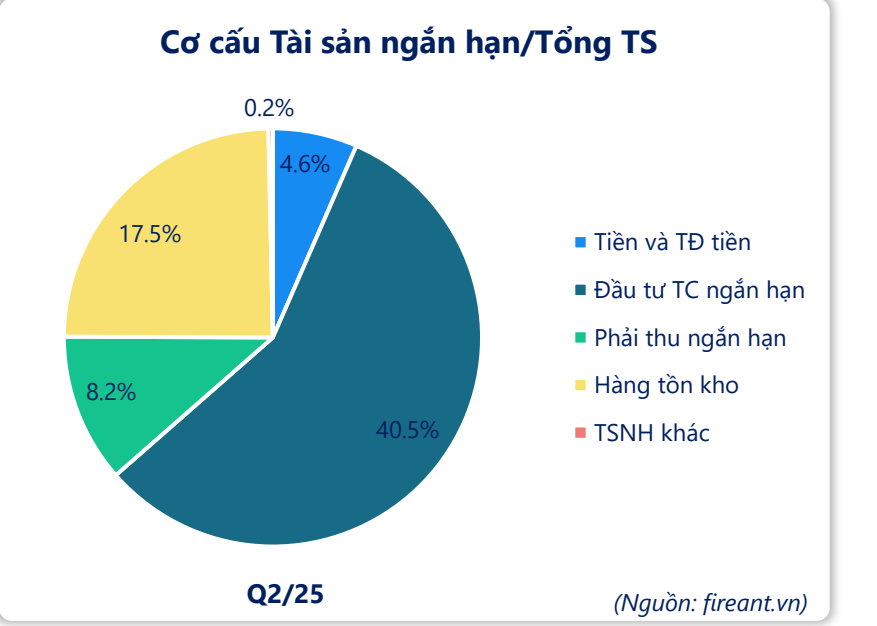
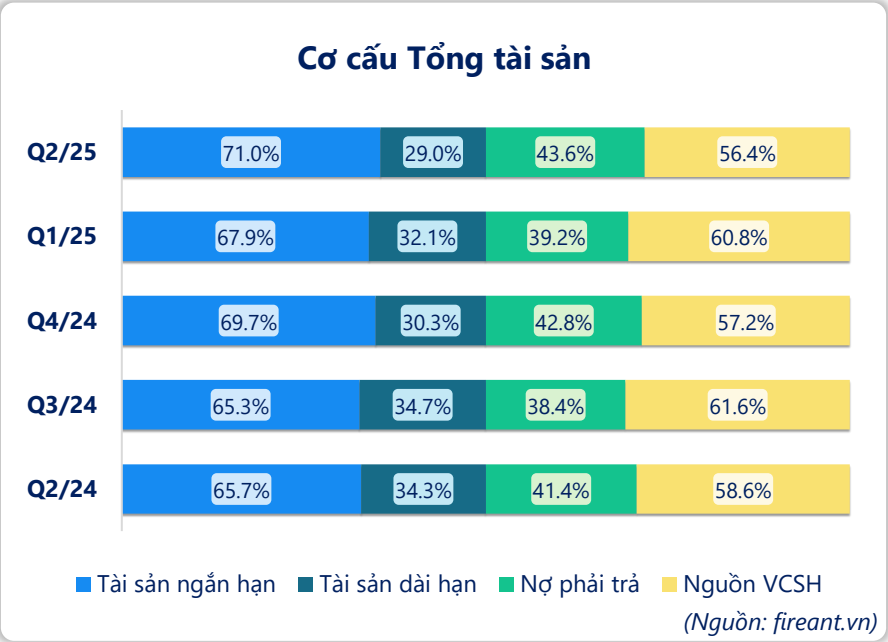
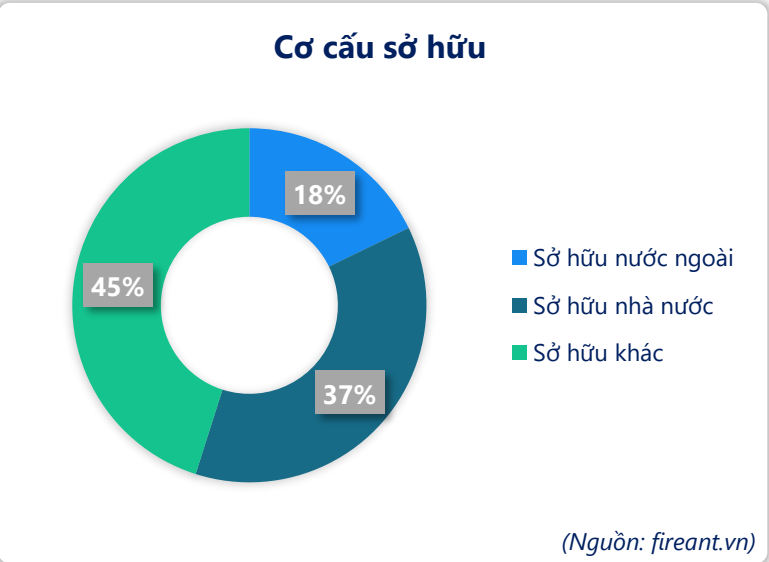
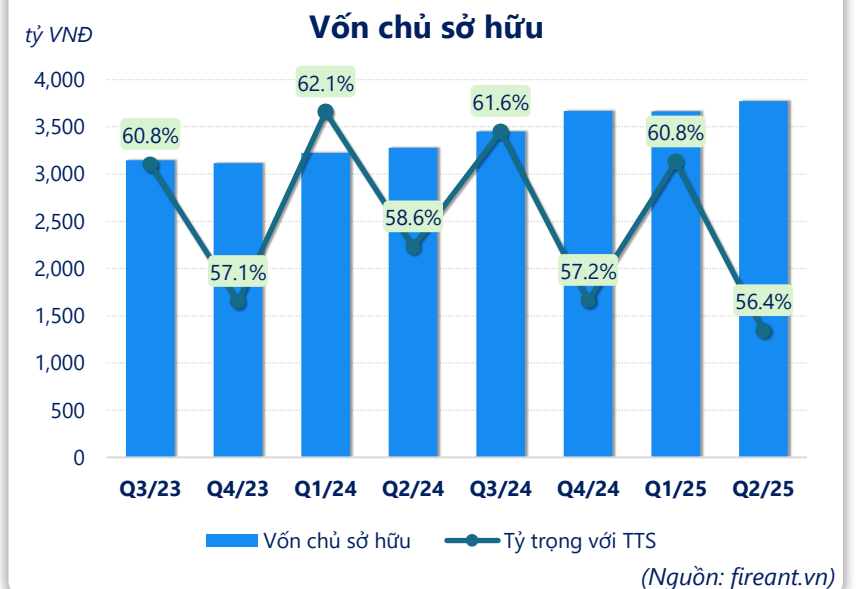
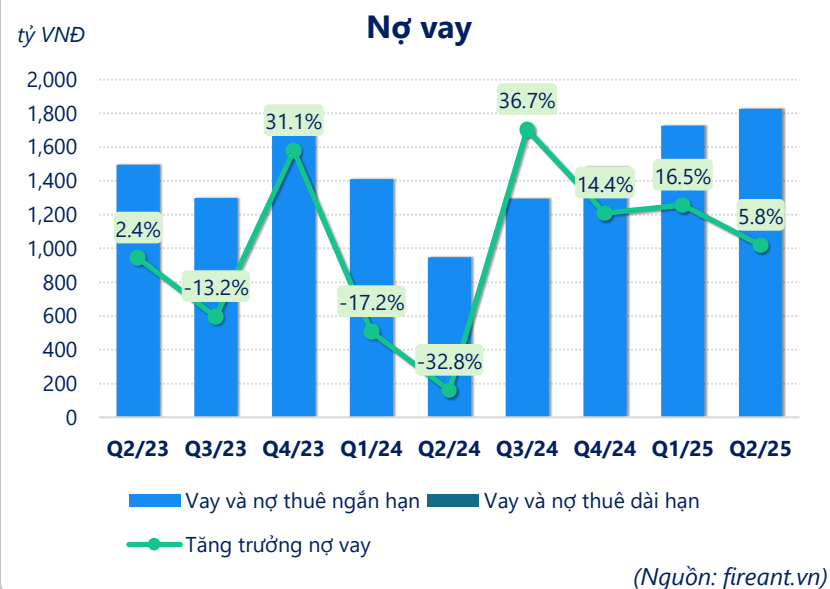
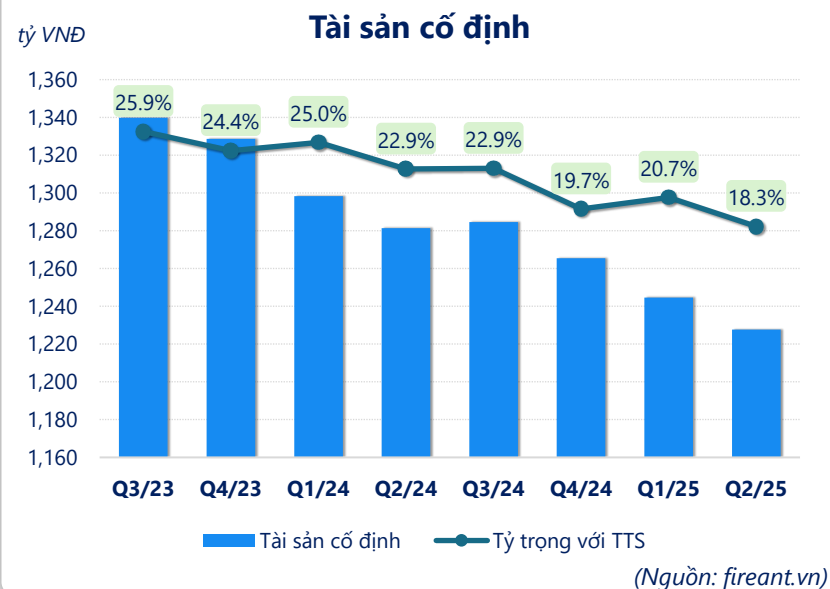
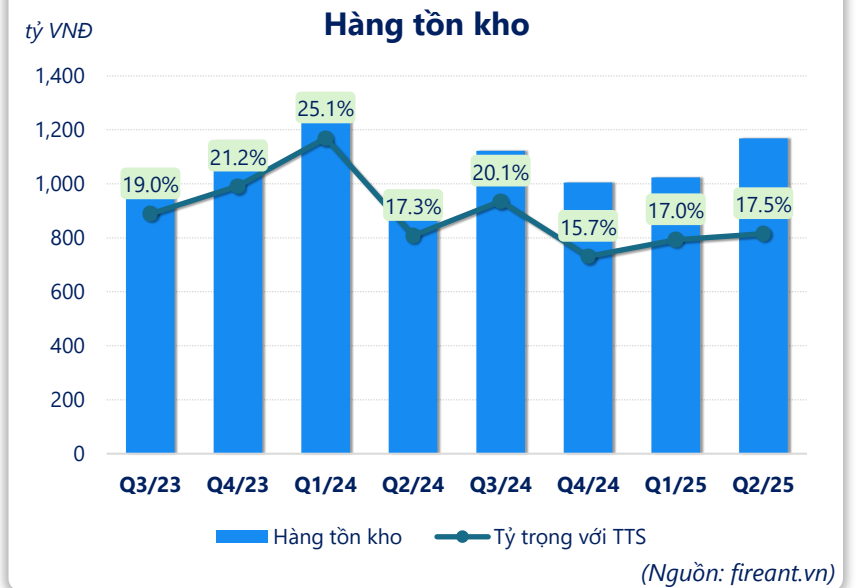
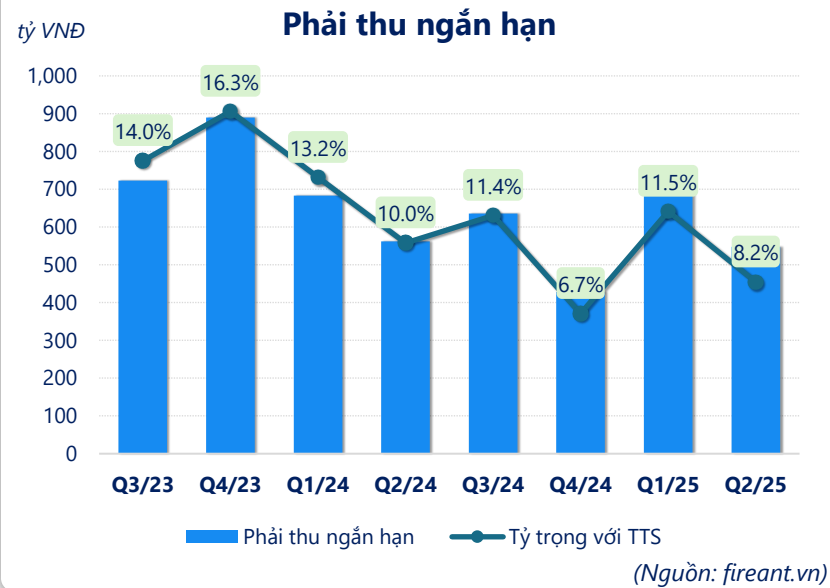
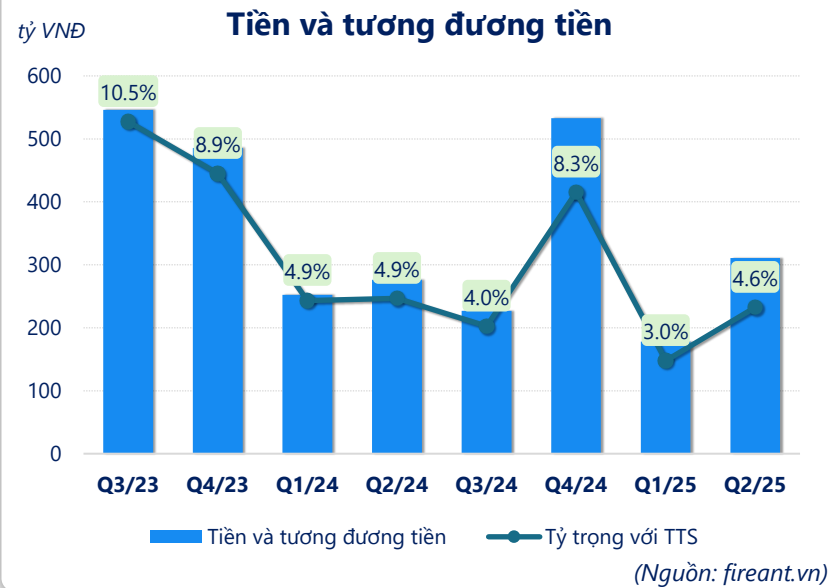
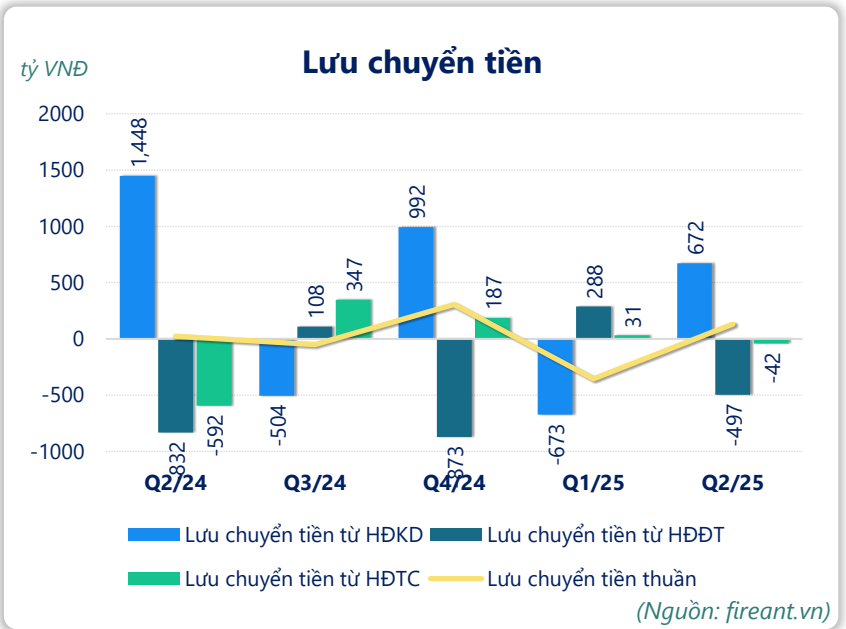
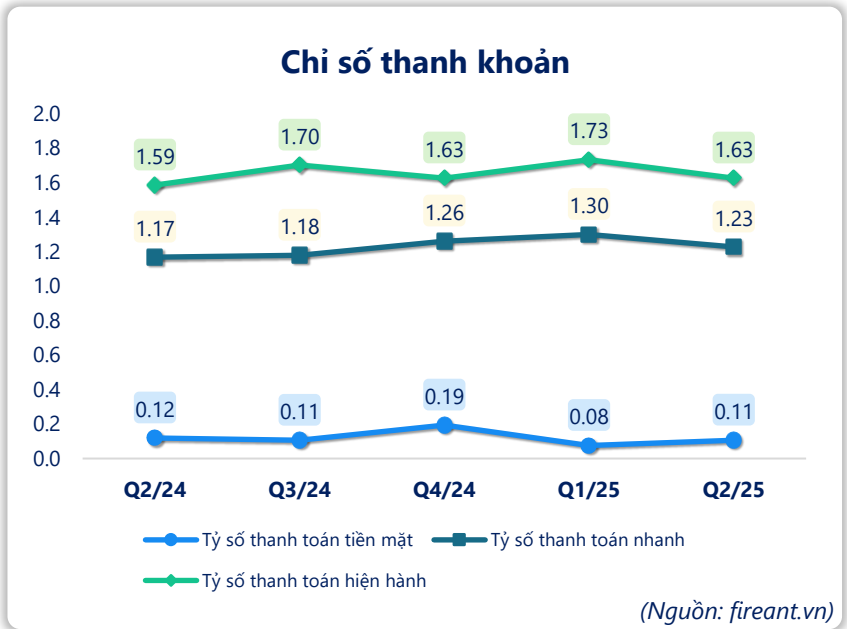
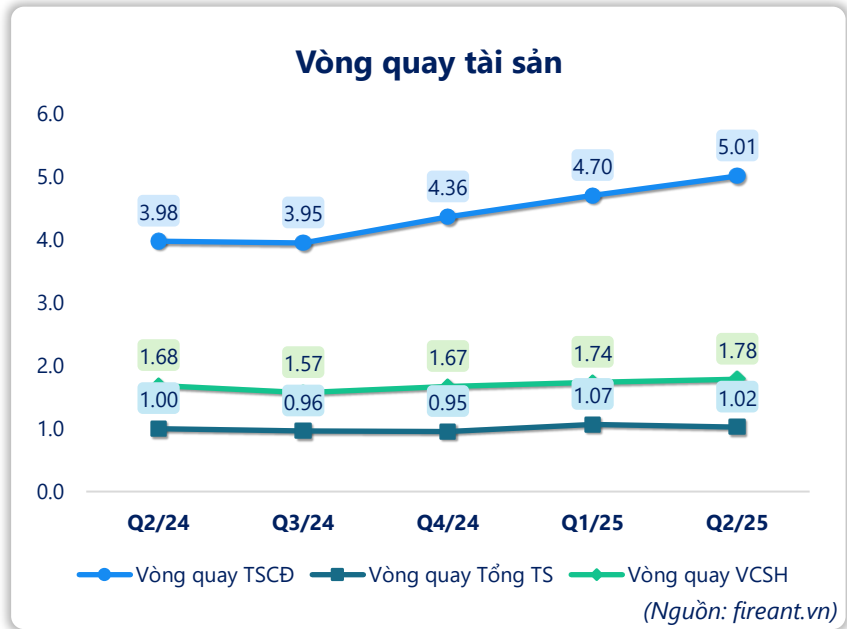
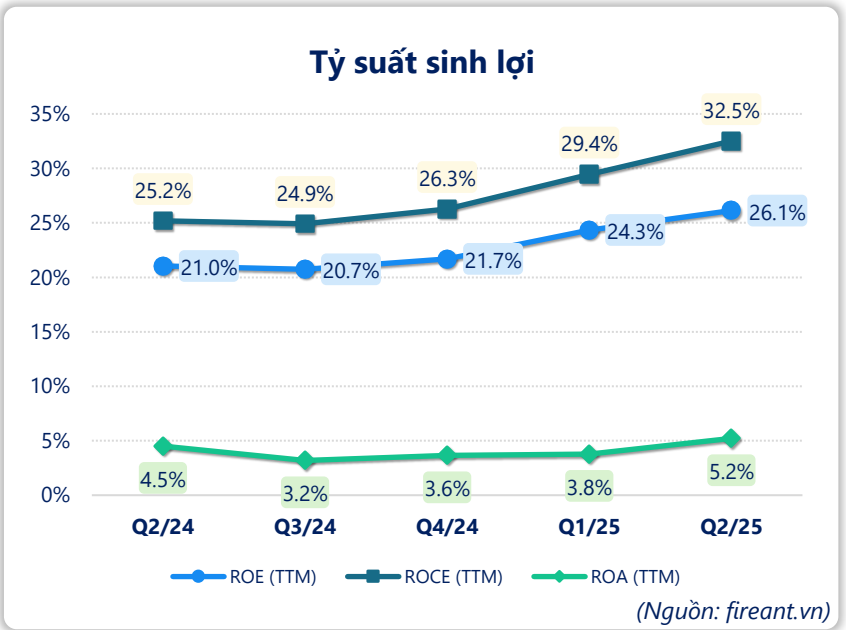
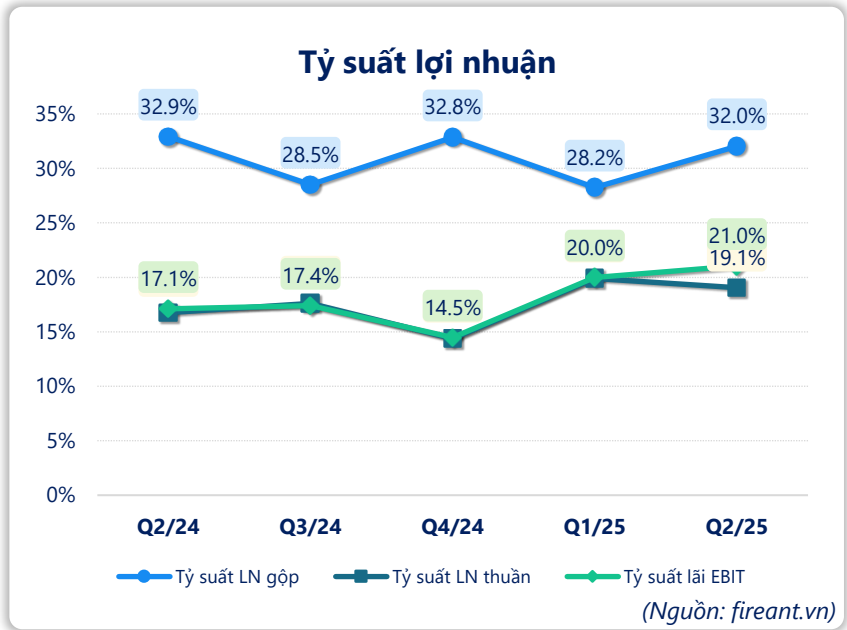
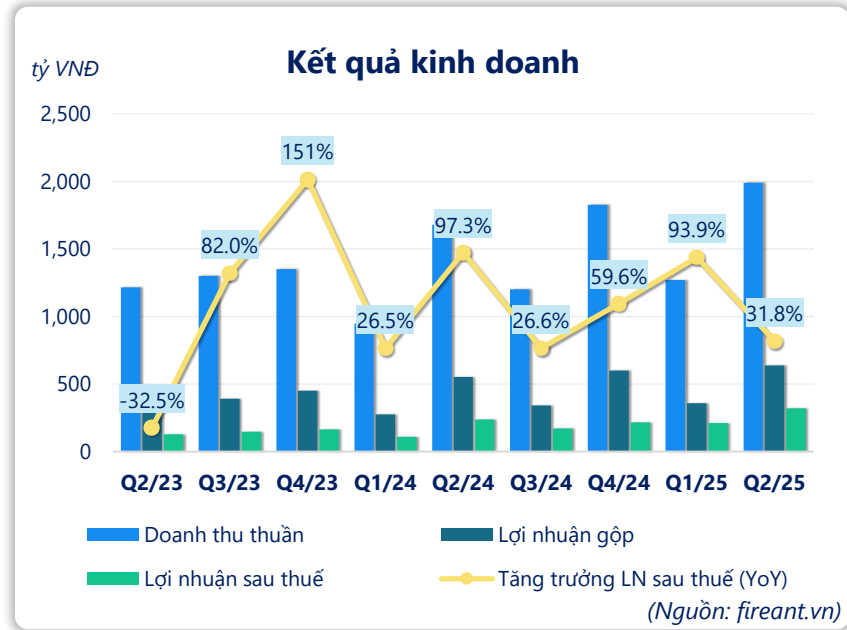


Thông tin giao dịch		30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		65,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		67,535
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		42,106
SL cổ phiếu LH		171,038,220
KLGD BQ 20 phiên (CP)		468,680
% sở hữu nước ngoài		17.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		11,203
P/E		12.2
EPS		5,384

	YTD	1T	3T	6T
NTP	24.6%	4.9%	20.6%	24.8%
VNINDEX	8.4%	2.1%	5.3%	8.0%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	6,692	6,415	4.3%
Tài sản ngắn hạn	4,753	4,473	6.3%
Tiền và tương đương tiền	311	533	-41.7%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	2,709	2,492	8.7%
Phải thu ngắn hạn	547	428	27.8%
Hàng tồn kho	1,169	1,005	16.3%
Tài sản ngắn hạn khác	16.3	14.6	11.7%
Tài sản dài hạn	1,940	1,942	-0.1%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	1,228	1,265	-3.0%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	14.0	11.1	25.5%
Đầu tư tài chính dài hạn	558	520	7.2%
Tài sản dài hạn khác	141	145	-3.3%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	2,921	2,748	6.3%
Nợ ngắn hạn	2,921	2,748	6.3%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	1,827	1,482	23.3%
Phải trả người bán ngắn hạn	200	314	-36.2%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	3,771	3,666	2.9%
Vốn chủ sở hữu	3,771	3,666	2.9%
Vốn điều lệ	1,425	1,425	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Doanh thu thuần	1,680	1,201	1,826	1,269	1,991
Giá vốn hàng bán	1,127	859	1,226	911	1,353
Lợi nhuận gộp	553	342	600	358	638
Doanh thu HĐTC	20.4	24.7	30.9	36.6	40.9
Chi phí TC	43.0	17.3	58.2	22.4	51.7
Chi phí lãi vay	2.72	0	0	0	37.3
LN trong công ty LKLD	7.72	2.95	9.14	18.8	19.4
Chi phí bán hàng	205	91.4	242	91.7	186
Chi phí QLDN	52.0	50.1	77.2	47.2	80.8
LN thuần từ HĐKD	281	211	262	252	379
Lợi nhuận khác	3.28	-2.35	1.96	1.19	2.20
LN trước thuế	285	209	264	254	382
Lợi nhuận sau thuế	238	172	217	212	321
LNST của CĐ cty mẹ	238	172	217	212	321

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	1,448	-504	992	-673	672
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-832	108	-873	288	-497
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-592	347	187	31.1	-42.0
Tiền đầu kỳ	253	276	227	533	178
Lưu chuyển tiền thuần	23.4	-49.2	306	-355	133
Ảnh hưởng tỷ giá	0.00	0.00	0	0	0.07
Tiền cuối kỳ	276	227	533	178	311

(Nguồn: fireant.vn)